UBND TỈNH HƯNG YÊN **SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PTNT**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 64 /KH-SNN	*Hưng Yên, ngày 06 tháng 3 năm 2023*

KẾ HOẠCH
Đảm bảo chất lượng quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm nâng cao giá trị thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp năm 2023

Thực hiện các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ số: 13/CT-TTg ngày 09/5/2016 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; 15/CT-TTg ngày 24/4/2017 về một số nhiệm vụ, giải pháp cấp bách trong quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp; 17/CT-TTg ngày 13/4/2020 về việc tăng cường trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Thực hiện Chỉ thị số 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 394/QĐ-BNN-CLCB ngày 01/02/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc ban hành Kế hoạch đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng nông lâm thủy sản năm 2023; Công văn số 246/BNN-CLCB ngày 18/01/2023 của Bộ Nông nghiệp và PTNT về việc tăng cường quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản;

Căn cứ Quyết định số 29/2019/QĐ-UBND ngày 22/8/2019 của UBND tỉnh Hưng Yên về việc ban hành quy định phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên;

Thực hiện các Kế hoạch của UBND tỉnh: số 167/KH-UBND ngàu 14/10/2022 về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Hưng Yên đến năm 2030; số 25/KH-UBND ngày 17/02/2023 về kế hoạch đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm nâng cao giá trị sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành nông nghiệp năm 2023;

Thực hiện các Quyết định của Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT: số 1034/QĐ-SNN ngày 12/12/2022 về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra, kiểm tra chuyên ngành năm 2023 của các đơn vị trực thuộc; số 44/QĐ-SNN ngày 02/02/2015 về việc phân công, phân cấp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, giám sát chuyên ngành vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông lâm sản, thủy sản thuộc phạm vi quản lý của Sở Nông nghiệp và PTNT.

Sở Nông nghiệp và PTNT xây dựng kế hoạch đảm bảo chất lượng vật tư nông nghiệp, chất lượng và an toàn thực phẩm nâng cao giá trị thực phẩm thuộc lĩnh vực ngành Nông nghiệp năm 2023, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Triển khai đầy đủ, đồng bộ, kịp thời các nhiệm vụ và giải pháp theo Chỉ thị 17-CT/TW ngày 21/10/2022 của Ban Bí thư về tăng cường đảm bảo an ninh, an toàn thực phẩm trong tình hình mới; Kế hoạch số 167/KH-UBND ngày 14/10/2022 của UBND tỉnh về việc đảm bảo an toàn thực phẩm, nâng cao chất lượng sản phẩm nông lâm thủy sản tỉnh Hưng Yên đến năm 2030, góp phần bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của nhân dân, nâng cao giá trị và khả năng cạnh tranh của nông lâm thủy sản Hưng Yên thị trường trong nước và quốc tế.

2. Mục tiêu cụ thể

- Tỷ lệ các cơ sở nhỏ lẻ ký cam kết sản xuất thực phẩm an toàn tăng lên 92% so với 91% năm 2022.

- 100% văn bản quy phạm pháp luật, tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về vật tư nông nghiệp (*Viết tắt: VTNN*); chất lượng an toàn thực phẩm (*Viết tắt: ATTP*) được tuyên truyền phổ biến, áp dụng được tham gia ý kiến đóng góp khi có yêu cầu.

- 100% nhiệm vụ kế hoạch về phổ biến, giáo dục pháp luật về truyền thông, quảng bá chất lượng VTNN, ATTP được thực hiện.

- Diện tích trồng trọt, diện tích nuôi thủy sản, số cơ sở chăn nuôi được chứng nhận VietGAP tăng 10%/năm so với năm 2022.

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuấ kinh doanh VTNN, thực phẩm được cấp giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện, HACCP, ISO hoặc tương đương tăng 10% (*so với năm 2022*).

- Tỷ lệ các cơ sở sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản xếp loại A, B đối với cơ sở thuộc tỉnh quản lý đạt 98,5%; thuộc huyện, thị xã, thành phố quản lý đạt 97,9% so với năm 2022.

- Tỷ lệ mẫu thực phẩm giám sát, mẫu hậu kiểm vi phạm giảm 10% so với năm 2022; tiếp tục kiểm soát tốt việc sử dụng chất cấm, chất không được phép sử dụng trong chăn nuôi, thủy sản, trồng trọt và sơ chế, chế biến, kinh doanh thực phẩm.

II. CÁC NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM, TRỌNG ĐIỂM

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

Tiếp tục tham mưu, chỉ đạo, triển khai chặt chẽ công tác quản lý chất lượng VTNN, chất lượng ATTP lĩnh vực Nông nghiệp nâng cao năng suất gắn với chất lượng sản phẩm, xây dựng thương hiệu sản phẩm nâng cao giá trị sản phẩm nông lâm thủy sản trong quá trình hội nhập và phát triển.

Tích cực triển khai các Chỉ thị 26/CT-TTg, ngày 21/9/2021, Nghị quyết số 68/NQ-CP, Nghị quyết số 02/NQ-CP tạo môi trường thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp đầu tư sản xuất, kinh doanh, liên kết phát triển các chuỗi giá trị nông sản chất lượng cao, đảm bảo ATTP. Đẩy mạnh rà soát, loại bỏ các VTNN không đảm bảo chất lượng, an toàn khỏi danh mục được phép sản xuất, kinh doanh; các đơn vị, sản phẩm không đảm bảo chất lượng, ATTP theo quy định của pháp luật.

Triển khai có hiệu quả Chương trình phối hợp với Mặt trận tổ quốc; Chương trình phối hợp tuyên truyền, vận động sản xuất, kinh doanh nông sản thực phẩm chất lượng, an toàn vì sức khỏe cộng đồng, phát triển bền vững giai đoạn 2021 - 2025 giữa Sở Nông nghiệp và PTNT với Hội Nông dân tỉnh, Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam tỉnh; chương trình phối hợp giữa Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hưng Yên với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn thủ đô Hà Nội và các tỉnh thành khác.

Cụ thể hóa các cơ chế chính sách hiện có của trung ương, của tỉnh về công tác đảm bản an ninh, an toàn thực phẩm. Đồng thời tiếp tục nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách đặc thù, cần thiết, góp phần khuyến khích đầu tư kết cấu hạ tầng và phát triển các mô hình sản xuất, chuỗi giá trị cung ứng thực phẩm an toàn. Hỗ trợ các hộ kinh doanh, hợp tác xã, doanh nghiệp tiếp cận và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để thực hiện xây dựng chuỗi thực phẩm an toàn.

2. Công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến pháp luật.

Đổi mới công tác phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức, ý thức và hành động đảm bảo chất lượng VTNN, chất lượng ATTP trong sản xuất, kinh doanh nông lâm thủy sản; truyền thông quảng bá sản phẩm nông lâm thủy sản có chất lượng, an toàn và truy xuất nguồn gốc sản phẩm.

Phổ biến pháp luật, thông tin quản lý chất lượng VTNN, đảm bảo ATTP. Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến các quy định, quy chuẩn kỹ thuật trong sản xuất, kinh doanh VTNN, sản phẩm nông sản thực phẩm an toàn. Tiếp tục thực hiện ký cam kết không sản xuất, kinh doanh, không sử dụng các loại VTNN kém chất; không sản xuất, kinh doanh thực phẩm không đảm bảo an toàn làm ảnh hưởng tới môi trường, sức khỏe người dân. Biểu dương kịp thời các tổ chức, cá nhân điển hình tiên tiến, mô hình sản xuất, chế biến thực phẩm an toàn; khen thưởng đối với cá nhân phát hiện và cung cấp thông tin về đơn vị sản xuất, kinh doanh VTNN, thực phẩm không an toàn.

Khuyến khích các tổ chức, cá nhân sản xuất an toàn áp dụng thực hành nông nghiệp tốt VietGAP, VietGAHP, thực hiện chứng nhận cơ sở đủ điều kiện sản xuất, kinh doanh thực phẩm có áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, kiểm soát các mối nguy, nguy cơ gây mất ATTP: ISO, GMP, SSOP, HACCP,…vv; sản phẩm làm theo Chuỗi nâng cao giá trị, giá thành sản phẩm.

3. Xây dựng và phát triển mô hình Chuỗi kết nối giữa sản xuất và tiêu thụ sản phẩm thực phẩm an toàn.

Tiếp tục rà soát, thống kê, bổ sung danh sách quản lý các vùng trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản áp dụng chứng nhận, duy trì, mở rộng VietGAP, VietGAHP; các vùng sản xuất tập trung sản phẩm chủ lực được cấp mã vùng; các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thuộc đối tượng quản lý có đủ điều kiện sản xuất kinh doanh thực phẩm đảm bảo an toàn; chú trọng nhân rộng, mở rộng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực địa phương, làng nghề thực phẩm gắn với sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp theo hướng hữu cơ,…vv ứng dụng công nghệ cao thích ứng với biến đổi khí hậu và các quy định trong bối cảnh hội nhập kinh tế.

Tiếp tục xây dựng, kết nối, nhân rộng các mô hình Chuỗi sản xuất, kinh doanh sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn nhằm nâng cao trách nhiệm, thương hiệu và giá trị sản phẩm thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

Tổ chức triển khai khuyến khích các hoạt động sau thu hoạch sản phẩm nông lâm thủy sản, hoạt động xúc tiến tiêu thụ sản phẩm; tổ chức liên kết, nhân rộng các mô hình chuỗi sản xuất, cung ứng thực phẩm nông lâm thủy sản chất lượng, an toàn; các sản phẩm đạt chứng nhận OCOP gắn với chuyển đổi số ứng dụng truy xuất nguồn gốc, quảng bá sản phẩm đặc trưng tiêu biểu thúc đẩy tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.

Phối hợp các cơ quan, đơn vị của các sở, ngành trong và ngoài tỉnh tăng cường tổ chức các hoạt động kết nối sản xuất với tiêu thụ, xúc tiến thương mại, truyền thông, giới thiệu sản phẩm, quảng bá nông sản thực phẩm an toàn tại các hội nghị, hội chợ, các phương tiện truyền thông,..vv; Chương trình phối hợp phát triển Chuỗi cung cấp sản phẩm thực phẩm an toàn giữa Sở Nông nghiệp và PTNT tỉnh Hưng Yên với Sở Nông nghiệp và PTNT Hà Nội và các tỉnh thành khác thúc đẩy sản xuất tiêu thụ sản phẩm nông lâm thủy sản an toàn.

Triển khai có hiệu quả các chương trình, Đề án, cụ thể: Đề án "Xây dựng và khuyến khích phát triển mô hình chuỗi sản xuất, tiêu thụ nông lâm thủy sản đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2021 - 2025"; Đề án "Duy trì và phát triển hệ thống thông tin điện tử hy.check.net.vn truy xuất nguồn gốc sản phẩm nông lâm sản và thủy sản đảm bảo ATTP trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025"; Đề án phát triển vùng sản xuất cây ăn quả, hoa, cây cảnh tập trung trên địa bàn tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2020-2025; Kế hoạch và dự toán kinh phí chứng nhận VietGAP (*thực hành nông nghiệp tốt) trên cây ăn quả của tỉnh Hưng Yên giai đoạn 2018-2020*); Đề án phát triển chăn nuôi an toàn sinh học, chăn nuôi VietGAHP đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm và bảo vệ môi trường giai đoạn 2020-2025,….vv.

4. Công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra chất lượng VTNN, chất lượng an toàn thực phẩm lĩnh vực Ngành nông nghiệp.

Tiếp tục thực hiện các Thông tư của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: số 38/2018/TT-BNNPTNT ngày 25/12/2018; số: 32/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022; số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018; số 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y; số 18/2018/TT-BNNPTNT sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ một số điều của Thông tư số 13/2016/TT-BNNPTNT 13/2016/TT-BNNPTNT ngày 02/6/2016 quy định về quản lý thuốc thú y; số 46/2015/TT-BNNPTNT ngày 12/12/2015 quy định về chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy giống cây trồng; số 21/2015/TT-BNNPTNT ngày 08/6/2015 về quản lý thuốc BVTV; số 04/2020/TT-BNNPTNT ngày 09/3/2020 ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về thức ăn chăn nuôi và nguyên liệu sản xuất thức ăn thủy sản…vv và các văn bản quy định khác để quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện, chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh VTNN, thực phẩm trên địa bàn; Tăng cường phối hợp với các tỉnh trong quản lý

truy xuất VTNN và sản phẩm thực phẩm không an toàn lưu thông trong và ngoài tỉnh; chuyển mạnh sang hậu kiểm, thanh tra đột xuất, xử lý vi phạm.

Đẩy mạnh phong trào quần chúng phát hiện, tố giác các tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm VTNN, mất ATTP. Thông tin rộng rãi thông tin, số điện thoại đường dây nóng và đầu mối tiếp nhận thông tin tố giác, phản ánh. Nâng cao hiệu quả, trách nhiệm tạo dư luận xã hội lên án, tẩy chay các sản phẩm hàng hóa không đảm bảo chất lượng để quản lý tổng thể, toàn diện điều kiện, chất lượng VTNN, ATTP của các cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn.

Phối hợp với Sở Công thương, Sở Y tế trong quản lý, kiểm soát, ngăn chặn lạm dụng hóa chất công nghiệp, nguyên liệu kháng sinh, phụ gia thực phẩm trong sản xuất, chế biến, bảo quản nông sản thực phẩm. Phối hợp chặt chẽ với cơ quan chức năng ngành Công an tỉnh, Cục Quản lý thị trường phát hiện, điều tra, triệt phá dứt điểm các đường dây nhập lậu; các cơ sở tàng trữ, lưu thông, buôn bán chất cấm, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y ngoài danh mục, sử dụng chất cấm trong chăn nuôi.

Tiếp tục triển khai các chương trình giám sát chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản kịp thời phát hiện, cảnh báo, xử lý, tổ chức thanh tra đột xuất, xử phạt nghiêm vi phạm. Tăng cường quản lý thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, phân bón, thức ăn chăn nuôi, chợ đầu mối nông sản thực phẩm an toàn…vv.

5. Tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, ứng dụng công nghệ thông tin nhằm tạo điều kiện thuận lợi và giảm tối đa thời gian, kinh phí cho các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh vật tư nông nghiệp, ATTP theo quy định.

III. NGUỒN KINH PHÍ

Kinh phí cấp tỉnh: từ ngân sách hành chính sự nghiệp cấp cho các phòng, đơn vị thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT và nguồn kinh phí từ các chương trình, dự án, đề án.

Kinh phí cấp huyện, thị xã, thành phố: do các huyện, thị xã, thành phố bố trí.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản

Chủ trì tham mưu Lãnh đạo Sở ban hành các văn bản chỉ đạo, triển khai thực hiện công tác quản lý chất lượng, ATTP nông lâm thủy sản trên địa bàn.

Chủ trì, phối hợp với các đơn vị có liên quan thuộc ngành Y tế, Công an, Công thương, Cục Quản lý thị trường, Đài phát thanh truyền hình tỉnh, Báo Hưng Yên,...vv; các phòng, đơn vị chuyên môn liên quan của Sở, Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện, Phòng Kinh tế (*thành phố, thị xã*)... thực hiện quản lý nhà nước về chất lượng, ATTP lĩnh vực được phân công.

Thực hiện chương trình giám sát, thanh tra, kiểm tra về điều kiện, chất lượng an toàn thực phẩm theo quy định. Tham mưu công tác chế biến, xúc tiến thương mại sản phẩm nông lâm thủy sản và muối lĩnh vực được phân công trên địa bàn tỉnh.

Phối hợp triển khai các cơ chế chính sách, khuyến khích phát triển chuỗi thực phẩm an toàn, khuyến khích phát triển công nghệ sau thu hoạch, đồng thời gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm nâng cao trách nhiệm của đơn vị sản xuất kinh doanh thực phẩm, xây dựng thương hiệu nâng cao giá tị sản phẩm nông lâm thủy sản trong và ngoài nước.

Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch về lĩnh vực chất lượng và ATTP. Là đầu mối tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện hành động quản lý chất lượng vật tư nông nghiệp và chất lượng, an toàn thực phẩm trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh năm 2023 về UBND tỉnh, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

2. Thanh tra Sở

Chủ trì tham mưu giúp Lãnh đạo Sở về công tác thanh tra, kiểm tra theo nhiệm vụ được phân công. Theo dõi, đôn đốc việc triển khai thực hiện kế hoạch đối với lĩnh vực VTNN, tổng hợp báo cáo theo quy định.

3. Thủ trưởng các phòng, đơn vị trực thuộc Sở: các Phòng: Chăn nuôi, Trồng trọt, Thủy sản; các Chi cục: Thú y, Bảo vệ thực vật và Trung tâm khuyến nông tỉnh.

Căn cứ chức năng nhiệm vụ ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện công tác thông tin tuyên truyền, thanh tra, kiểm tra,...vv nhiệm vụ được phân công và tổng hợp báo cáo Sở Nông nghiệp và PTNT theo quy định.

4. Phòng Nông nghiệp & PTNT các huyện, phòng Kinh tế (thành phố, thị xã)

Căn cứ kế hoạch này ban hành kế hoạch của địa phương và tổ chức triển khai đảm bảo tiến độ, hiệu quả.

Tiếp tục tham mưu UBND cấp huyện triển khai công tác quản lý nhà nước về chất lượng VTNN, ATTP đảm bảo theo các chỉ tiêu đã đề ra.

Tiếp tục rà soát, bổ sung, ký cam kết đối với đối tượng quản lý thực hiện kiểm tra việc ký cam kết theo quy định;

Tiếp tục rà soát, thống kê các vùng trồng trọt, chăn nuôi, thủy sản hỗ trợ chứng nhận, duy trì, mở rộng VietGAP, VietGAHP; các cơ sở sơ chế, chế biến thực phẩm thuộc đối tượng quản lý, chú trọng nhân rộng, mở rộng sản xuất tập trung, các sản phẩm chủ lực, làng nghề thực phẩm, sản phẩm được chứng OCOP được nâng hạng gắn với sản xuất nông nghiệp tuần hoàn, nông nghiệp theo hướng hữu cơ,…vv.

Chủ động tham mưu, đề xuất thực hiện tốt công tác giám sát, kiểm tra về VTNN, ATTP lĩnh vực ngành nông nghiệp được giao. Tham mưu UBND cấp huyện tăng cường quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn UBND cấp xã thực hiện tốt công tác quản lý nhà nước về VTNN, ATTP theo phân công, phân cấp.

Chủ động và phối hợp triển khai thực hiện các Chương trình, đề án, dự án nhằm khuyến khích hỗ trợ thúc đẩy đang dạng sản phẩm, sản xuất an toàn nâng cao chất lượng, giá trị sản phẩm.

Căn cứ vào Kế hoạch này các đơn vị theo nhiệm vụ được giao xây dựng kế hoạch triển khai và báo cáo kết quả thực hiện định kỳ trước ngày 15 hàng tháng (*trước ngày 10 tháng cuối quý)* qua Chi cục Quản lý chất lượng nông, lâm sản và thủy sản tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Nơi nhận:
- Bộ Nông nghiệp và PTNT; | để
- UBND tỉnh; | báo
- Giám đốc Sở; | cáo
- Cục Chất lượng, Chế biến và PTTT;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Các phòng: Thanh tra Sở, Chăn nuôi, Trồng trọt; Thủy sản;
- Các Chi cục: QLCL NLS&TS, Thú y, Bảo vệ thực vật vàTrung tâm Khuyến nông tỉnh;
- Phòng NN&PTNT các huyện; Phòng Kinh tế (thị xã, thành phố);
- Lưu: VT+QLCL.

KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
SỞ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN
TỈNH HƯNG YÊN

Nguyễn Văn Tráng